TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Minh T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 52, phường H, quận N, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: K5/49 P, tổ 03, phường H2, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Minh T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 52, phường H, quận N, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: K5/49 P, tổ 03, phường H2, quận L, thành phố Đ.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh H1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh H1 xác nhận có 01 con chung là N1 - sinh ngày 06/10/2017 và tự thỏa T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung N1 - sinh ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung N1 đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung N1.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh H1 xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh H1 xác nhận không nợ chung, không ai nợ chung bà Phạm Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh H1.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Phạm Thị Minh T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Minh T theo Biên lai thu số 0004997 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND P. H, Q. N, TP. Đ
(Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 14/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương